

Số: 256/2022/QĐST - DS

C, ngày 12 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 621/2022/TLST - DS, ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện L. Trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 đường Trần Quang K, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Trà Vinh. (Theo Quyết định số 337/2020/QĐ-HĐQT ngày 24/3/2020). Địa chỉ chi nhánh: Số 272A, đường N, k 6, p 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Thanh P ủy quyền lại cho ông Phan Dương Minh T - Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Võ Trung C, sinh năm 1991

Bà Võ Lê Hồng Á, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Ông Võ Trung C và bà Võ Lê Hồng Á tự nguyện trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 02/12/2022 là 232.504.835đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu năm trăm lẻ bốn nghìn tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng); trong đó nợ gốc là 199.999.984đồng và lãi trong hạn tính đến 02/12/2022 là 9.656.231đồng, lãi quá hạn tính đến

02/12/2022 là 22.848.620đồng. Và ông Võ Trung C và bà Võ Lê Hồng Á tự nguyện tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 03/12/2022 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L theo hợp đồng.

Ông Phan Dương Minh T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện L thống nhất nhận số tiền này.

- **Về thời gian trả tiền:** Ông Phan Dương Minh T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện với ông Võ Trung C và bà Võ Lê Hồng Á tự nguyện thỏa thuận thời gian ông C và bà Á trả tiền cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

- **Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:** Kể từ ngày 03/12/2022 ông Võ Trung C và bà Võ Lê Hồng Á còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD53B2021322 cho đến khi ông C và bà Á trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L.

- **Về hợp đồng thế chấp:** Ông Phan Dương Minh T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện L với ông Võ Trung C và bà Võ Lê Hồng Á tự nguyện thỏa thuận nếu ông C và bà Á không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 132/2020/HDTC/ PGDC ngày 17/9/2020. Cụ thể thửa đất số 1451, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.747,9m², loại đất lúa; và thửa đất số 1450, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.527,7m², loại đất ở và trồng cây lâu năm; cùng tọa lạc ấp R, xã N, huyện C tỉnh Trà Vinh do ông Võ Trung C đứng tên.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Là 5.812.600đồng (Năm triệu tám trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng). Ông Võ Trung C và bà Võ Lê Hồng Á tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí này.

Ngân hàng TMCP Bưu Điện L không phải chịu án phí. Đối với số tiền 10.455.000đồng (Mười triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP Bưu Điện L đã nộp tại biên lai số AA/2020/ 0013599 ngày 04/11/2022 do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C thu được trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh